TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị N, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm Đ D, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Lương Minh S, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm Đ D, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh TN.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị N, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Xóm Đ D, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh TN và anh Lương Minh S, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Xóm Đ D, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh TN.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N và anh Lương Minh S thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con C: Chị Lý Thị N và anh Lương Minh S thống nhất xác định có 02 con C là Lương Minh C, sinh ngày 20/10/2004 và Lương Thành Trung, sinh ngày 07/3/2009. Khi ly hôn chị Lý Thị N và anh Lương Minh S thống nhất thoả thuận để chị Lý Thị N được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con C là Lương Thành Trung, sinh ngày 07/3/2009 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh Lương Minh S có quyền thăm nom con C không ai được cản trở.

Con C Lương Minh C, sinh ngày 20/10/2004 đã trưởng thành, hoàn toàn khoẻ mạnh, lao động tự túc được. Ly hôn chị Lý Thị N và anh Lương Minh S thống nhất xác định không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con C: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con C đối với anh Lương Minh S đối với con C Lương Thành Trung, sinh ngày 07/3/2009, do chị N tự nguyện không yêu cầu và được anh S nhất trí.

2.3. Về tài sản C: Chị Lý Thị N và anh Lương Minh S thống nhất xác định tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về khoản có cho vay C, khoản nợ C: Chị Lý Thị N và anh Lương Minh S thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Lý Thị N và anh Lương Minh S thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lý Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003131 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh TN. Chị Lý Thị N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã PĐ (ĐKKH năm 2003);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng